TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 131/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 21/12/2021
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Huỳnh Tấn P**

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Nguyễn Thị H

2. Bà Huỳnh Kim P

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thế A** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh VL

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LH tham gia phiên toà:* Không tham gia

Trong ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh VL xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 264/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Dương Văn M**, sinh năm 1965 (xin vắng)

Địa chỉ: Ấp LT B, xã LP, huyện LH, tỉnh VL

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim S**, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 371 k1, thị trấn LH, huyện LH, tỉnh VL

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Dương Văn M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 1983, qua quen biết tìm hiểu nhau ông Dương Văn M và bà Nguyễn Thị Kim S đã tiến đến hôn nhân nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 1999 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, bản thân ông M đã nhiều lần cố gắng khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nhưng vẫn không được nên ông M và bà S đã không còn chung sống với nhau từ năm 1999 cho đến nay. Nay ông Dương Văn M yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim S.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Dương Minh T, sinh năm 1985 và Dương Thị Tuyết G, sinh năm 1991. Hiện nay 02 con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra ông Dương Văn M yêu cầu Tòa án cho ông được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm.

* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị Kim S vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ và cũng không gửi bản khai ý kiến cho Tòa án.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn ông Dương Văn M có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim S vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Dương Văn Minh có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh VL giải quyết việc hôn nhân của ông và bà Nguyễn Thị Kim S. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh VL.

Nguyên đơn ông Dương Văn M có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim S vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Dương Văn M và bà Nguyễn Thị Kim S.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 1983, qua quen biết tìm hiểu nhau ông Dương Văn M và bà Nguyễn Thị Kim S đã tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Dương Văn M là có căn cứ để chấp nhận. Bởi vì ông M và bà S sống chung với nhau đến năm 1999 mâu thuẫn không hàn gắn lại được với nhau. Ông M và bà S xác lập hôn nhân trước năm 1987, không có đăng ký kết hôn, vợ chồng có con chung: Dương Minh T, sinh năm 1985 trước ngày 03/01/1987 là Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1987 có hiệu lực pháp luật nên được coi là hôn nhân thực tế. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận cho nguyên đơn ly hôn với bị đơn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Dương Minh T, sinh năm 1985 và Dương Thị Tuyết G, sinh năm 1991. Hiện nay 02 con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Dương Văn M là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí giải quyết vụ án hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Dương Văn M được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim S.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Dương Minh T, sinh năm 1985 và Dương Thị Tuyết G, sinh năm 1991. Hiện nay 02 con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Buộc nguyên đơn ông Dương Văn M nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0003252 ngày 12/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện LH, tỉnh VL.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS nhân dân huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Huỳnh Tấn Phong